**Note: Tô đỏ dành cho các ý trọng tâm, chữ đỏ keyword -> hình ảnh hay mô hình lên powerpoint.**

Sách giáo khoa Lịch sử lớp 12 chỉ vỏn vẹn 11 dòng đề cập đến cuộc chiến biên giới phía Bắc. GS Vũ Dương Ninh, đồng chủ biên cuốn sách cho biết, vì nhiều lý do nên nội dung này bị sửa đi sửa lại rồi rút từ 4 trang xuống còn 11 dòng. Các tác giả không thỏa mãn và cho rằng lịch sử phải khách quan nhưng cuối cùng đành chấp nhận.

Vì nhiều lý do, cuộc chiến biên giới phía Bắc trong suốt thời gian dài ít được nhắc đến. Nhiều người không biết hoặc không tin từng có một cuộc chiến khốc liệt kéo dài suốt 10 năm.

Nói thêm vào phần này để dẫn dắt làm sao chúng ta cần phải hiểu rõ về cuộc chiến tranh này:

"Đây là cuộc chiến tranh quy mô lớn, cuộc động binh xâm lược mà không dùng từ nào khác để diễn tả đúng bản chất của nó. Nếu không đề cập đến thì mười lăm, hai mươi năm nữa con cháu lớn lên không hiểu gì về mối quan hệ Việt - Trung giai đoạn này. Để cho thế hệ sau không biết gì hoặc hiểu sai về cuộc chiến là có tội với lịch sử", PGS Nguyễn Mạnh Hà, nguyên Viện trưởng Lịch sử Đảng nói. (Tìm hình người nói)

Phần 1: Giải thích về tham vọng bá quyền của Trung Quốc

**Chủ nghĩa Đại Hán** là một dạng tư tưởng sô vanh coi người Hán là thượng đẳng so với các dân tộc khác.

**Đặc điểm:**

* Hiếu chiến, hống hách và ảo tưởng. Cho mình lớn mạnh, luôn có lẽ phải, xử sự hống hách, ít có tính toán lợi hại thực tế, dễ hành động một cách phiêu lưu, mạo hiểm.
* Ngụy biện, luôn ngụy trang sự tàn bạo bằng những lời lẽ nhân nghĩa, đạo lý. Dựa vào sự lừa dối với những thủ đoạn thâm hiểm để mà thắng người.
* Trọng danh hơn trọng thực. Xâm lược để bảo vệ danh hơn là giành lợi thực. Suy tính về danh nghĩa hơn là tính toán về thực tế. Điều này, cũng thường thành nguyên nhân gây ra hành động phiêu lưu, mạo hiểm.

Trong thời tiền hiện đại, tư tưởng này xem Trung Quốc như là nền văn minh duy nhất trên thế giới, và các quốc gia nước ngoài hoặc các nhóm dân tộc khác chỉ như là "rợ" ở các mức độ khác nhau, gộp trong tứ di ở bốn phương trời. Thời hiện đại, tư tưởng này nói tới tầm quan trọng của Trung Quốc với vị trí tối cao so với các quốc gia khác

* Từ chủ nghĩa Đại Hán mà phát triển thành chủ nghĩa Chủ nghĩa đế quốc Trung Hoa

**Chủ nghĩa đế quốc Trung Hoa** là thuật ngữ chính trị dùng để mô tả và chỉ trích chính sách, hoạt động bành trướng và bá quyền của nền chính trị Trung Quốc trong lịch sử. Chủ nghĩa đế quốc của Trung Quốc thể hiện trên nhiều khía cạnh khác nhau, phức tạp và xuyên suốt lịch sử,

mang đặc điểm rất riêng biệt, không thể hiểu được chủ nghĩa đế quốc Trung Hoa theo cách định nghĩa về chủ nghĩa đế quốc thông thường của các nước tư bản phương Tây hay trường phái Marxist.

Chủ nghĩa đế quốc Trung Hoa là một trường hợp đặc biệt của phương Đông. Mở rộng kiên trì qua hàng ngàn năm theo cách "tằm ăn dâu", trở thành dân tộc tính và bản chất nền chính trị; nhấn mạnh yếu tố văn hóa như nội lực hơn bất kỳ dân tộc nào khác, mang quan niệm bất kỳ dân tộc nào chấp nhận văn hóa Hán thì được gọi là Trung Quốc; lãnh thổ mở rộng trên lục địa một cách tiếp giáp chứ không rời rạc như các đế quốc hàng hải Châu Âu; đồng thời vừa chiếm hữu một cách trực tiếp qua sáp nhập vừa ảnh hưởng một cách gián tiếp qua hệ thống chư hầu.

Nền tảng

* *Trung Quốc là trung tâm*: bản thân từ "Trung Quốc" đã cho thấy sự tự cao của người Trung Hoa rằng xứ sở họ là trung tâm của thế giới loài người.
* Thiên mệnh: hoàng đế Trung Quốc được gọi là Thiên tử, thể hiện quan niệm thần thánh về nguồn gốc cao quý, là con của Trời, thay mặt Trời nắm lấy vai trò thiêng liêng trị vì Thiên hạ, mọi người và mọi vùng đất đều phải quy phục.
* Tự cho mình có sứ mệnh khai hóa các dân tộc thấp kém hơn nhưng đồng thời tồn tại sự khinh miệt với họ qua Tư tưởng Tứ di và Hoa Di phân biệt.

So sánh giữa 2 tư tưởng -> Gốc rễ của những quan niệm cơ bản đó dẫn đến tình cảm khinh thường các dân tộc xung quanh, tự cho mình quyền thống trị và các dân tộc xung quanh phải phục tùng. Vì vậy thường dẫn đến hành động bạo lực là các cuộc **chinh phục** và **sáp nhập lãnh thổ** xung quanh.

Đặc điểm

### Xâm chiếm lãnh thổ

### Quan niệm dân tộc cực đoan suy ra chủ nghĩa đế quốc trung hoa sau này đã bao gồm cả sự cực đoan của chủ nghĩa Đại Hán

### Đồng hóa các dân tộc

### Bá quyền nước lớn

Thời đại ngày nay do không thể triển khai chiến tranh diện rộng nên TQ đã dùng sức mạnh bá quyền nước lớn để khoa trương thanh thế khắp thế giới

Phần 2: Giới thiệu sơ lược về Đặng Tiểu Bình

**Đặng Tiểu Bình** (22 tháng 8 năm 1904 - 19 tháng 2 năm 1997), tên khai sinh là Đặng Tiên Thánh là một nhà chính trị người Trung Quốc, ông là lãnh đạo tối cao của Cộng hòa nhân dân Trung Hoa từ năm 1978 đến năm 1992. Sau khi Mao Trạch Đông qua đời năm 1976, Đặng Tiểu Bình lên nắm quyền và lãnh đạo Trung Quốc qua một loạt những cải cách kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa có ảnh hưởng sâu rộng.

Năm 1979, Đặng Tiểu Bình thăm Mỹ nhằm bình thường hoá quan hệ hai nước. Ngay sau đó ông chỉ đạo "dạy cho Việt Nam một bài học" trong chiến tranh biên giới Việt-Trung 1979 mà kéo dài cho tới 1990 (xem Xung đột Việt–Trung 1979–90), vì Việt Nam đã đưa quân dánh đuổi chế độ Pol Pot ở Kampuchia, một đồng minh của Trung Quốc. Nó cũng nằm trong chính sách Đặng Tiểu Bình theo đuổi nhằm ngăn chặn ảnh hưởng của Liên Xô ở Đông Nam Á. Suốt một thời gian dài sau đó, chính sách bao vây kinh tế và pháo kích biên giới của Đặng Tiểu Bình đã gây nhiều khó khăn cho Việt Nam.

“Ai thuyết trình phần này thì về đọc kĩ bài này lấy thêm ý để nói về mối quan hệ của Đặng Tiểu Bình và Mỹ” (<https://soha.vn/dang-tieu-binh-va-nhung-toan-tinh-truoc-ngay-17-2-1979-20190121160254125.htm>).

Việc VN ta dành được độc lập dân tộc thống nhất lãnh thỗ đã khiến một vài vị bên TQ cảm thấy “Không được vui” vì nhiều lý do mang tính chính trị. Dương Văn Minh, tổng thống cuối cùng của chế độ VNCH đã từng khẳng định rằng: *"Theo Tây, theo Mỹ mãi chưa đủ sao mà bây giờ lại theo Tàu?"* khi tướng Pháp PaulVanuxem đưa ra kế hoạch rút quân VNCH về Cần Thơ để kéo quân Trung Quốc đánh sấp vào miền Bắc cứu viện. (Tìm hình người nói)

Phần 3: Bối cảnh lịch sử

(Down cái hình bự nhất, cut hình ra các hình nhỏ cho từng slide, nhớ gắn tag vào hình như trên đây ) <https://anninhthudo.vn/quan-su/info-toan-canh-cuoc-chien-dau-bao-ve-bien-gioi-phia-bac-1979-phan-i-boi-canh-lich-su/799148.antd>

Báo *Nhân Dân* số 8976 (ra ngày 4/1/1979) có tin *Trung Quốc tăng cường các hoạt động thù địch chống Việt Nam*.

Bản tin dẫn nguồn từ *Thông tấn xã Việt Nam* có viết: “Mấy ngày đầu năm 1979, phía Trung Quốc đẩy mạnh hoạt động xâm phạm chủ quyền lãnh thổ Việt Nam, nổ súng, bắt cóc người, gây không khí thù địch căng thẳng ở biên giới. Hồi 13h ngày 3/1/1979, phía Trung Quốc cho lực lượng vũ trang xâm nhập lãnh thổ Việt Nam ở phía tây mốc số 116 thuộc xã Sóc Hà, huyện Hà Quảng, Cao Bằng”.

Báo *Hà Nội mới* số 3409 (ra ngày 30/1/1979) đưa tin “Lính Trung Quốc lại vượt qua biên giới xâm phạm lãnh thổ Việt Nam, nổ súng gây căng thẳng”. Bản tin cho biết, lúc 10h ngày 29/1/1979 (mùng 2 Tết Kỷ Mùi), khoảng 150 lính Trung Quốc đã tiến sâu vào đất ta hơn 800m thuộc khu vực mốc 23 (xã Bảo Lâm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn) bao vây một tổ dân quân và công an vũ trang của ta đang làm nhiệm vụ bảo vệ biên giới tại đây.

Báo *Quân đội* *Nhân dân* số 6345 (ra ngày 15/2/1979) đăng *Bị vong lục* của Bộ Ngoại giao Việt Nam về việc nhà cầm quyền Trung Quốc tăng cường các hoạt động vũ trang ở biên giới Việt Nam và chuẩn bị chiến tranh.

Văn bản trích lại thông tin từ các hãng thông tấn quốc tế, cho thấy từ Bắc Kinh ngày 21/1/1979 đã có các cuộc chuyển quân quan trọng tại các khu vực biên giới mà theo các nguồn tin quân sự phương Tây ở Bắc Kinh, có khoảng 15 đến 17 sư đoàn quân Trung Quốc, tức là khoảng 150.000 người.

*Bị vong lục* của Bộ Ngoại giao Việt Nam dẫn thông tin trên tạp chí *Kinh tế Viễn Đông* ngày 9/2/1979 cho biết "dọc biên giới Trung - Việt, Trung Quốc đã triển khai khoảng 160.000 quân, 700 máy bay chiến đấu, trong đó có cả máy bay ném bom F9 do Trung Quốc chế tạo". Rạng sáng 17/2/1979, Trung Quốc bất ngờ đưa quân tràn qua biên giới, đồng loạt tấn công 6 tỉnh biên giới lãnh thổ Việt Nam với chiều dài 1.200 km.

Hôm sau, báo Quân đội Nhân dân số 6348 (ra ngày 18/2/1979) đăng tải nhiều tin, bài, xã luận về hành động của Trung Quốc tại biên giới phía Bắc nước ta.

Trên trang nhất có bài Trung Quốc đã phát động cuộc chiến tranh xâm lược trên toàn tuyến biên giới phía Bắc nước ta. Tin đầu tiên cho biết Quân và dân vùng biên giới đã chiến đấu hết sức dũng cảm, diệt nhiều tên Trung Quốc xâm lược, phá hủy và bắn cháy hàng chục xe tăng.

Bản tin viết: “Rạng sáng ngày 17/2/1979, nhà cầm quyền Trung Quốc huy động lực lượng lớn quân đội gồm bộ binh, pháo binh, thiết giáp mở cuộc tiến công xâm lược lãnh thổ nước ta trên toàn tuyến biên giới từ Phong Thổ, Lai Châu đến thị xã Móng Cái, thuộc tỉnh Quảng Ninh”.

“Chúng đã dùng pháo tầm xa bắn phá bừa bãi vào các thị xã, thị trấn, các vùng đông dân cư, các làng bản, để mở đường cho thiết giáp, bộ binh đánh sâu vào đất ta”.

Bản tin trên báo Quân đội Nhân dân thuật lại sự việc trên nhiều địa điểm vùng biên. “Tại Lạng Sơn, chúng dùng bộ binh cơ giới, pháo binh tiến công các đồn công an vũ trang, các chốt của dân quân du kích ở bản Chất (Đình Lập), Chi Ma, Nhơn Phát (Lộc Bình), Ba Sơn (Cao Lộc), thị trấn Đồng Đăng và xã Tân Thanh (Văn Lãng) …”

“Tại Hoàng Liên Sơn, địch cho bộ binh cơ giới có pháo binh yểm trợ đánh vào thị trấn Mường Khương và dùng pháo bắn phá bừa bãi vào thị xã Lào Cai, nhà máy điện, ga Phố Mới. Chúng còn cho bộ binh đánh chiếm chốt của dân quân Bản Quang ở huyện Bát Xát. Tại khu vực này, nhiều tên đã bị tiêu diệt, nhiều xe tăng bị bắn cháy”.

“Tại Cao Bằng, bộ binh địch đánh các chốt dân quân ở Quảng Hòa, Hà Quảng, Trùng Khánh. Tại Lai Châu, quân địch tiến công vào Ma Ly Pho, Cao Sơn Chải và phía tây đường số 12”.

“Tại Quảng Ninh, pháo lớn của địch bắn phá bừa bãi vào thị xã Móng Cái và bộ binh của chúng đánh vào Hoành Mộ (Bình Liêu).

Bản tin đầu tiên của báo Quân đội Nhân dân cũng cho biết quân và dân các địa phương vùng biên giới đã chiến đấu hết sức dũng cảm, diệt nhiều tên xâm lược, phá hủy và bắn cháy hàng chục xe tăng của chúng. “Cuộc chiến đấu chống quân Trung Quốc xâm lược ở biên giới phía Bắc của Tổ quốc đã bắt đầu”, trích bản tin.

(Down hình báo chí từ đây, nhớ gắn tag như trong link): <https://infonet.vietnamnet.vn/truyen-thong/bao-chi-viet-nam-viet-ve-cuoc-chien-tranh-bao-ve-bien-gioi-phia-bac-nam-1979-167321.html> )

Phần 4: Ngoại giao

Ngày 12 tháng 8 năm 1978, trước khi tấn công Việt Nam, Trung Quốc ký với Nhật Bản Hiệp ước Hòa bình, Hữu nghị có giá trị trong mười năm và sẽ tái ký sau đó nhằm tạo sự ổn định tại khu vực Đông Bắc Á có lợi cho Trung Quốc.

Ngày 5 tháng 11 năm 1978, Đặng Tiểu Bình đi thăm các nước ASEAN. Trong chuyến đi ngày Đặng nói rằng, việc Việt Nam ký Hiệp ước Việt – Xô ngày 3 tháng 11 năm 1978 là mối đe dọa đối với các nước ASEAN, Đặng Tiểu Bình kêu gọi thành lập Mặt trận chống Liên Xô và Việt Nam, bao gồm Trung Quốc, khối nước ASEAN để cân bằng lại quyền lợi của các nước Đông Nam Á và nói rõ quyết tâm của Trung Quốc không để khu vực Đông Nam Á rơi vào tay Việt Nam. Trong chuyến đi này, Đặng Tiểu Bình công khai ý định dùng biện pháp quân sự đối phó với Việt Nam. Các nước ASEAN đều cho rằng cuộc xung đột Việt Nam – Campuchia và Việt Nam – Trung Quốc là "nhân tố không ổn định đối với hòa bình khu vực". Tuy nhiên, vì Việt Nam nghiêng về phía Liên Xô nên các nước ASEAN nhận thấy cần phải nhích lại gần Trung Quốc hơn nữa. Tại Bangkok, theo yêu cầu của Đặng Tiểu Bình, Thái Lan đồng ý cho phép máy bay Trung Quốc quá cảnh qua vùng trời Thái Lan để đi Campuchia và trở về. Theo Nayan Chanda, liên minh giữa Bắc Kinh và Bangkok đã mở ra con đường mòn Đặng Tiểu Bình xuyên qua Thái Lan và biến Thái Lan thành một cái then chặn chiến lược an toàn của Trung Hoa tại Campuchia.

Sau đó, tháng 1 năm 1979, Đặng Tiểu Bình thăm Mỹ rồi tới thăm Nhật. Về mặt ngoại giao, sau khi bình thường hóa quan hệ với Hoa Kỳ từ tháng 12 năm 1978, trong chuyến thăm Washington từ 28 đến 30 tháng 1, Đặng Tiểu Bình nhận được sự ủng hộ cần thiết của đồng minh mới Hoa Kỳ trong kế hoạch tấn công Việt Nam.

Tổng thống Jimmy Carter cũng cảnh báo Đặng rằng vụ tấn công của Trung Quốc, nếu xảy ra, sẽ nhận được sự ủng hộ về mặt ngoại giao hoặc quân sự quốc tế. Trong chuyến đi này, Đặng Tiểu Bình đã thông báo về ý định chuẩn bị tấn công Việt Nam với mong muốn có được sự hỗ trợ về tinh thần từ phía Mỹ. Khi tiếp xúc bí mật với Brzezinski, Đặng Tiểu Bình tuyên bố: "Đối với Việt Nam, Trung Quốc phải chịu trách nhiệm đối phó" và nhấn mạnh: "Các ngài nhớ kỹ một điều là những lời phát biểu của tôi trong chuyến thăm nước Mỹ sẽ hoàn toàn được chứng thực bằng những hành động". Đặng Tiểu Bình cũng bảo đảm rằng, cuộc tấn công Việt Nam sẽ giới hạn và nhanh chóng. Trong chuyến đi của Đặng Tiểu Bình sang Mỹ, Đặng đã chuẩn bị tinh thần cho các đồng minh một cách chắc chắn rằng sẽ thực hiện sự trừng phạt như đã loan báo.

Hai tuần sau chuyến thăm, ngay trước khi Trung Quốc tấn công Việt Nam, Đại sứ Mỹ Malcolm kín đáo khuyến cáo Ngoại trưởng A. Gromyko là Liên Xô nên tự kiềm chế trong trường hợp Trung Quốc tấn công Việt Nam, để khỏi ảnh hưởng đến việc Quốc hội Mỹ sẽ thông qua Hiệp ước SALT mà Liên Xô rất mong muốn.

Từ ngày 1 đến ngày 13 tháng 1 năm 1979, phía Trung Quốc liên tiếp có nhiều phát biểu và bình luận mà nội dung là tố cáo Việt Nam xâm lược, lên án Việt Nam chiếm đóng Phnôm Pênh. Trung Quốc kêu gọi Campuchia Dân chủ đánh lâu dài và hứa sẽ ủng hộ toàn diện. Trung Quốc đưa ra Hội đồng Bảo an Dự thảo nghị quyết đòi Việt Nam rút quân, kêu gọi các nước chấm dứt viện trợ cho Việt Nam. Trước dư luận trong nước và quốc tế, Trung Quốc công khai tuyên bố: "Việt Nam là tiểu bá theo đại bá Liên Xô", "Trung Quốc quyết không để cho ai làm nhục", cuộc tiến công của Trung Quốc vào Việt Nam sắp tới là nhằm "dạy cho Việt Nam một bài học". Trước thái độ đó, báo chí và chính giới Mỹ không có phản ứng công khai, còn Thủ tướng Liên Xô A. Kosygin thì nhận định: Tuyên bố của Đặng Tiểu Bình là một bản "tuyên bố chiến tranh với Việt Nam".

Ngày 7 tháng 2, Bắc Kinh báo trước về một chiến dịch tấn công Việt Nam với thông cáo chính thức của chính phủ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa phản đối việc quân đội Việt Nam tiến vào lãnh thổ Campuchia và đề nghị tất cả các quốc gia yêu hòa bình "dùng mọi biện pháp có thể để chấm dứt cuộc xâm lược dã man này".

Ngày 15 tháng 2 năm 1979, nhân dịp 29 năm Hiệp ước Trung – Xô về vấn đề Mông Cổ và thời điểm kết thúc chính thức Hiệp ước Hợp tác Trung – Xô, Đặng Tiểu Bình tuyên bố Trung Quốc chuẩn bị tấn công giới hạn Việt Nam.

Các lãnh đạo Trung Quốc phán đoán cuộc tấn công Việt Nam chớp nhoáng, có giới hạn sẽ không gây căng thẳng đủ để kích thích Liên Xô can thiệp trực tiếp hay quốc tế phản đối. Họ dự tính Liên Xô sẽ chỉ can thiệp giới hạn ở mức khuyến khích các dân tộc thiểu số Trung Quốc tấn công các vùng xa xôi như Nội Mông, Tân Cương hoặc gây đụng độ nhỏ ở vùng biên giới 2 nước. Tuy nhiên, để cẩn trọng, Trung Quốc vẫn di tản dân gần đường biên và lệnh các đơn vị quân đội ở biên giới với Liên Xô sẵn sàng chiến đấu. Còn Liên Xô thì tin rằng Trung Quốc chỉ muốn xâm nhập vào lãnh thổ Việt Nam 20 – 30 km rồi rút về nước do đó Việt Nam hoàn toàn đủ sức tự đối phó với Trung Quốc.

Phần 5: Diễn biến

Đầu tiên, khẳng định tính chính nghĩa của cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới: Là cuộc chiến tranh chính nghĩa để bảo vệ bờ cõi, được nhiều nước tiến bộ ủng hộ đồng thời cho thấy qua cách 2 bên tưởng niệm cuộc chiến tranh

Chính sách

* Trong hội nghị bàn về quy chế phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc và Chính phủ năm 2014, khi một số đại biểu đề cập tới cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã trả lời: *"Đảng, Nhà nước không bao giờ quên công lao của đồng bào chiến đấu, hy sinh để giành thắng lợi trong cuộc chiến chống xâm lược ngày 17/2/1979"*. Thủ tướng cho biết, tất cả chiến sĩ hy sinh đều nằm ở nghĩa trang, được nhang khói và nhấn mạnh: *“Chúng ta làm gì cũng phải tính lợi ích cao nhất của đất nước"*. Chính sách cho cán bộ, chiến sĩ tham gia bảo vệ biên giới phía Bắc được hưởng theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg, năm 2011 của Thủ tướng và Nghị định 23/2012/NĐ-CP của Chính phủ.
* Tiếp tục chuyến công tác tại các tỉnh biên giới phía Bắc, sáng 17/2/2016, Chủ tịch nước Trương Tấn Sang cùng đoàn công tác Trung ương đã đến dâng hương tại nghĩa trang liệt sĩ huyện Trà Lĩnh - nơi yên nghỉ của hơn 300 liệt sĩ đã anh dũng hy sinh ngay trong những ngày đầu nổ súng của cuộc chiến bảo vệ biên giới phía Bắc năm 1979. Để ghi nhớ công lao và bày tỏ tấm lòng biết ơn vô hạn đến các anh hùng liệt sĩ, Chủ tịch nước Trương Tấn Sang và các thành viên trong đoàn đã thắp hương từng ngôi mộ. Hiện nay, Nghĩa trang huyện Trà Lĩnh được các đơn vị bộ đội biên phòng, chính quyền địa phương, thân nhân các liệt sĩ và các tổ chức xã hội như Đoàn Thanh niên, Phụ nữ, Cựu chiến binh thường xuyên chăm sóc, hương khói. Một số tỉnh phía Bắc và Bộ Quốc phòng đang xây dựng đề án tiếp tục tìm kiếm và quy tập hài cốt các liệt sĩ trong các cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc giai đoạn 1979-1988.
* Người lãnh đạo VN trong thời kỳ này là Lê Duẩn -> nói tiếp về những tư tưởng và hành động của ông

**Lê Duẩn** (1907–1986) là Bí thư Thứ nhất Đảng Lao động Việt Nam từ 1960 đến 1976, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam từ 1976 đến 1986. Ông là Tổng Bí thư có thời gian tại vị lâu nhất với 25 năm, 303 ngày. Từ 1960 cho đến khi qua đời năm 1986, ông có một ảnh hưởng chính trị rất lớn tại Việt Nam, và theo một số nhận định khi Việt Nam thống nhất ông là nhà lãnh đạo có vị trí cao nhất và có ảnh hưởng nhất tại Việt Nam trong những năm tháng tại vị.

Ông chính là một trong những kiến trúc sư hàng đầu trong Chiến tranh Việt Nam, một cuộc chiến chống lại Hoa Kỳ và các đồng minh kéo dài suốt 20 năm. Lê Duẩn chính là người đã vạch ra chiến lược cách mạng ở miền Nam Việt Nam với tác phẩm Đề cương cách mạng miền Nam. Từ bản đề cương này, hàng loạt phong trào đấu tranh chống Mỹ ở miền Nam nổ ra, dọn đường cho Quân Giải phóng miền Nam và Quân đội Nhân dân Việt Nam tấn công và tiếp quản Sài Gòn vào năm 1975, kết thúc Chiến tranh Việt Nam. Sau đó, ông còn tiếp tục lãnh đạo Việt Nam trong thời kỳ xảy ra 2 cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam và phía Bắc (chống lại Khmer Đỏ và Trung Quốc).

Theo lời kể của con trai Lê Duẩn, Hồ Chủ tịch đã chọn ông là người lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng ở miền Nam, vì ông là người vừa nắm rõ đường lối của Trung ương vừa có trình độ lý luận, hiểu Chủ nghĩa Mác. Chiến trường Nam Bộ ngày ấy vừa xa xôi vừa phức tạp, để có một sự chỉ đạo thống nhất từ Trung ương, phải cần một người am hiểu cả địa thế lẫn lòng dân. Vì vậy năm 1957, Hồ Chủ tịch đã gọi ông ra Hà Nội gấp và nhanh nhất có thể để trực tiếp giúp điều hành công việc chung của Đảng. Theo Stein Tonnesson, Lê Duẩn là một nhà lãnh đạo xuất thân từ địa phương. Ông chưa bao giờ đi khắp thế giới lúc còn trẻ như Hồ Chí Minh. Ông cũng chưa bao giờ sát cánh làm việc với Hồ Chí Minh ngay từ những năm 1940 như Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp hay Trường Chinh. Quyết định của Hồ Chí Minh trao chức lãnh đạo Đảng cho Lê Duẩn năm 1957–1960, và việc Hồ Chí Minh ủng hộ Lê Duẩn trong cuộc bầu cử năm 1960, phải được hiểu như là một cách để đảm bảo sự đoàn kết quốc gia. Ở thời kỳ mà đất nước Việt Nam đang bị chia đôi, và nhiều cán bộ Miền Nam đã tập kết ra Bắc, cách hay nhất để bảo đảm Đảng Lao động Việt Nam sẽ đại diện cho tất cả người Việt Nam ở mọi miền đất nước, là đưa một cán bộ từ Miền Nam lên lãnh đạo toàn Đảng, đây có thể chính là động lực thúc đẩy đưa đến sự lựa chọn của Hồ Chí Minh.

Ngay sau khi Trung Quốc chiếm quần đảo Hoàng Sa vào năm 1974, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa bắt đầu gây khó khăn cho Hoa kiều khi muốn thăm thân nhân ở Trung Quốc, và cũng không cho nhiều người Trung Quốc sang Việt Nam thăm người thân.

Sau khi Chiến tranh Việt Nam kết thúc, Việt Nam đã tuyên bố chủ quyền đối với cả hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Tháng 9 năm 1975, Tổng Bí thư Lê Duẩn nêu vấn đề Hoàng Sa trong chuyến thăm Trung Quốc. Phản ứng không nhượng bộ của Trung Quốc làm ông khó chịu. Ngày 15 tháng 3 năm 1979, Bộ Ngoại giao Việt Nam công bố "Bị vong lục về vấn đề biên giới Việt – Trung", trong đó lên án việc Trung Quốc đánh chiếm trái phép quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam. Ngày 28 tháng 9 năm 1979, Bộ Ngoại giao Việt Nam công bố Sách trắng quốc phòng, giới thiệu 19 tài liệu chứng minh chủ quyền của Việt Nam đối với Hoàng Sa và Trường Sa. Việc này đã khiến Trung Quốc bất bình và bắt đầu một thời kỳ quan hệ căng thẳng giữa hai nước Việt Nam - Trung Quốc.

#### Vấn đề Hoa kiều

Sau khi Việt Nam thống nhất vào năm 1975, khoảng 4% dân số Việt Nam là người gốc Hoa, trong đó có hơn 1,5 triệu Hoa kiều sinh sống chủ yếu ở khu vực Chợ Lớn, Sài Gòn, và chỉ có khoảng 300.000 người Việt gốc Hoa sống ở miền Bắc. Ở miền Nam, Hoa kiều kiểm soát gần như toàn bộ các vị trí kinh tế quan trọng, và đặc biệt nắm chắc 3 lĩnh vực quan trọng: sản xuất, phân phối, và tín dụng. Đến cuối năm 1974, họ kiểm soát hơn 80% các cơ sở sản xuất của các ngành công nghiệp thực phẩm, dệt may, hóa chất, luyện kim, điện... và gần như đạt được độc quyền thương mại: 100% bán buôn, hơn 50% bán lẻ, và 90% xuất nhập khẩu. Hoa kiều gần như hoàn toàn kiểm soát giá cả thị trường miền Nam Việt Nam.

Vấn đề về người Hoa càng thêm phần trầm trọng khi họ treo quốc kỳ Trung Quốc và ảnh Mao Trạch Đông trong vùng Chợ Lớn. Với nỗi e ngại rằng Trung Quốc có thể sử dụng uy thế kinh tế của Hoa kiều để ép Việt Nam theo các chính sách của mình, vấn đề Hoa kiều được chính phủ Việt Nam xem là một thử thách đối với chủ quyền quốc gia hơn là một vấn đề nội bộ đơn giản. Năm 1977, lạm phát 80% cùng với vấn đề tiếp diễn của sự thiếu thốn và nạn đầu cơ lương thực, Chính phủ Việt Nam sợ rằng Hoa kiều có thể bị lôi kéo theo các mục tiêu của Trung Quốc.

Năm 1978, người Hoa ở Chợ Lớn tổ chức biểu tình đòi giữ quốc tịch Trung Quốc. Những điều này làm cho chính phủ Việt Nam lo lắng về nguy cơ đất nước bị rối loạn cả từ bên trong lẫn từ bên ngoài và coi người Hoa kiều là một tổ chức bí mật hoạt động ở Việt Nam và sẵn sàng tiếp tay với Trung Quốc để phá hoại. Để chấm dứt tình trạng này, Lê Duẩn đưa ra biện pháp cứng rắn là quốc hữu hóa tài sản của người Hoa. Trong các tháng 3, 4 năm 1978, khoảng 30.000 doanh nghiệp lớn nhỏ của Hoa kiều bị quốc hữu hóa. Vị thế kinh tế của đa số tư sản Hoa kiều bị hủy bỏ, nhà nước thắt chặt kiểm soát nền kinh tế. Đến năm 1982, người Hoa ở Việt Nam đã lũ lượt rời bỏ Việt Nam vượt biên qua đường biển, đường bộ để đến nước thứ ba

Đến năm 1989, số người gốc Hoa tại Việt Nam đã giảm từ 1,8 triệu năm 1975 xuống còn 900.000. Người gốc Hoa không còn kiểm soát nền kinh tế Việt Nam như trước nữa, và các phong tục, ngôn ngữ gốc Hoa của họ đã mất đi phần lớn. Việt Nam là một ngoại lệ hiếm hoi so với những nước Đông Nam Á khác: người gốc Hoa đã gần như bị đồng hóa bởi người Việt Nam, họ cũng không còn gắn kết thành một cộng đồng tự trị như trước. Mặc dù đám đông người Việt có thể phản đối hành vi của Trung Quốc ở Biển Đông, nhưng không ai nghĩ đến việc trả thù gia đình thương gia gốc Hoa (trong khi ở các nước Đông Nam Á khác, người Hoa có sức ảnh hưởng rất mạnh: vào cuối thế kỷ 20, người gốc Hoa sở hữu hơn 80% thị trường chứng khoán Thái Lan, 62% ở Malaysia, 50% ở Philippines, trên 70% tổng số tài sản công ty tại Indonesia, và các nước sở tại đều không thể đồng hóa được họ Ở Thái Lan thì người gốc Hoa thậm chí còn chiếm một tỉ lệ đáng kể trong Chính phủ)

### Dân tộc độc lập

Trong suốt 26 năm, với cương vị là Bí thư thứ nhất và sau đó là Tổng Bí thư, Lê Duẩn đã để lại nhiều di sản với lịch sử Việt Nam. Ông có công lao trong sự nghiệp đấu tranh chống Mỹ để giải phóng và thống nhất dân tộc, cũng như ý chí kiên cường, tinh thần cảnh giác trong việc chống lại chủ nghĩa bành trướng Trung Quốc. Theo một số nhận định, Lê Duẩn luôn có tự tin khi đứng trước những nhà lãnh đạo Trung Quốc, ông từng nói: *"Chúng ta muốn thắng Mỹ, có một điều rất quan trọng là chúng ta phải không được sợ Mỹ, nhưng cũng không được sợ Trung Quốc và không được sợ Liên Xô"*

Một nhà nghiên cứu về quan hệ Việt Nam với Trung Quốc đã từng nhận xét về ông: "Với Tổng Bí thư Lê Duẩn, cái gì nhịn được thì nhịn, nhưng ông tuyệt đối không bao giờ nhượng bộ những điều quá đáng, nguy hại cho an ninh quốc gia". Vì tư tưởng này, Lê Duẩn đã trở thành lãnh đạo Việt Nam làm Trung Quốc "gai mắt" trong giai đoạn ấy.

Trong lần gặp đầu tiên trong năm 1963 ở Vũ Hán, nơi mà Mao Trạch Đông đã tiếp một phái đoàn của Đảng lao Động Việt Nam. Trong buổi họp đó, Lê Duẩn nói là đã hiểu ý định thật sự của Mao Trạch Đông là muốn khống chế Việt Nam và đã cảnh cáo ông ta là Việt Nam có thể đánh bại các lực lượng Trung Quốc dễ dàng. Mao Trạch Đông đã cố tình hỏi Lê Duẩn: *“Đồng chí, có đúng là dân tộc ông đã chiến đấu và đánh bại quân Nguyên?”* Lê Duẩn nói: *“Đúng như vậy”*. Mao Trạch Đông hỏi tiếp: *“Lại một lần nữa, có đúng không, đồng chí, là các ông đã đánh bại quân nhà Thanh?”* Lê Duẩn trả lời: *“Đúng như vậy.”* Mao Trạch Đông lại hỏi: *“Và cả quân nhà Minh nữa?”* Tới lúc đó, Lê Duẩn nói thẳng thừng: *“Đúng, và luôn cả quân đội của ông nữa, nếu các ông tìm cách xâm lược đất nước tôi".*

Trong cuộc gặp Chu Ân Lai năm 1971, Lê Duẩn trả lời: *“Đồng chí có thể nói bất cứ điều gì đồng chí thích, nhưng tôi sẽ không nghe theo. Đồng chí là người Trung Quốc, tôi là người Việt Nam. Việt Nam là của chúng tôi; không phải là của đồng chí.”* Dù bị trả lời hằn học, nhưng trong bản tường trình cuộc họp của Chu Ân Lai đã nhắc đến lòng ái quốc cương trực của Lê Duẩn.

Chính vì thế mà ông phải chịu chỉ trích từ khá nhiều phía

*Như cha tôi lúc còn sống luôn nói rằng, khi người ta đã yêu đất nước đến vô cùng, đến mức trái tim chỉ có thể đập vì nó, thì họ sẽ luôn tìm được con đường đúng nhất. Một lần, khi ghé thăm cửa khẩu Hữu Nghị, nơi được coi là biểu tượng hàn gắn của mối quan hệ Việt Nam – Trung Quốc sau giai đoạn chiến tranh, tôi đã thấy ở nơi trưng bày những kỷ vật về mối quan hệ hai nước, có tất cả những tấm ảnh lãnh đạo Việt Nam qua nhiều thế hệ, trừ cha mình. Trong sâu thẳm, tôi tự hào về điều đó: Cha tôi, Tổng Bí thư Lê Duẩn là người quyết bảo vệ đến cùng từng tấc đất ở đây. Trái tim ông đã xui khiến ông hành động như thế*

Phần kết: 41 năm trôi qua (Phần này sẽ chỉnh sửa theo ý người thuyết trình – Phúc)

* Tình hình thế giới nhiều thay đổi
* Nước ta đang trên đà phát triển
* TQ vẫn quấy nhiễu đồng thời truyền bá tư tưởng bành trướng đi khắp nơi

Thế nên chúng ta phải làm gì, thừa kế những tư tưởng của người đi trước ra sao thì người nói tự chém nhá